

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4
TỈNH THÁI NGUYÊN
Bản án số: 10/2026/ HS-ST
Ngày: 12 - 02 – 2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH THÁI NGUYÊN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Phiến và ông Hoàng Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Hồng Loan - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 12 tháng 2 năm 2026, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 4- Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2026/HSST, ngày 22 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/HSST- QĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Ma Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 10 năm 1992.

Nơi thường trú: xóm B, xã Y, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12. Họ tên bố: Ma Văn Q (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1966. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 04.

+ Tại Bản án số 18 ngày 21/04/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án ngày 27/04/2019;

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0033035 ngày 09/09/2019 của Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 350.000 đồng về hành vi mua số lô, số đề, đã chấp hành xong ngày 16/09/2019;

+ Tại Bản án số 65 ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, chấp hành xong bản án ngày 27/04/2023;

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06 ngày 06/01/2026 của Công an xã Y xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Lê Thúy H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Nguyễn Văn C; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 06 tháng 02 năm 1984.

Nơi thường trú: xóm Đ, xã Y, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12

Họ tên bố: Nguyễn Văn L, sinh năm 1959; Họ tên mẹ: Ma Thị H1, sinh năm 1961. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Họ tên vợ: Chung Thị L1, sinh năm 1987. Có 01 con, sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 02

+ Tại Bản án số 35 ngày 25/04/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, đã chấp hành xong bản án;

+ Tại Bản án số 115 ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 6 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, đã chấp hành xong bản án ngày 21/07/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T (*Có mặt tại phiên tòa*)

Người bào chữa cho bị cáo C: Bà Vi Khánh P, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (có mặt tại phiên tòa)

- **Người chứng kiến:** Anh Lưu Trường A, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, tỉnh Thái Nguyên.

(*vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 10/10/2025 tại xóm T, xã Y, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an xã Y tiến hành kiểm tra Ma Văn T phát hiện, thu giữ: Trong túi quần bên trái T đang mặc 01 gói ni lông bên trong chứa chất bột màu hồng, niêm phong vào bì ký hiệu T1. T khai là ma túy tổng hợp, dạng hồng phiến, tàng trữ để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Số tiền 100.000 đồng (bao gồm 05 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng), niêm phong vào bì ký hiệu T2. T khai là tiền vừa bán ma túy cho Nguyễn Văn C, hiện C đang sử dụng ma túy cách chỗ Công an kiểm tra Thái khoảng 150m. Tiếp tục kiểm tra đối với Nguyễn Văn C thu giữ: Tại vị trí C đang ngồi 01 mảnh giấy bạc màu trắng, có kích thước 07cmx3,5cm, đã sử dụng đốt cháy một mặt và 01 bật lửa ga màu tím vàng trong túi áo bên phải C đang mặc, đã qua sử dụng, niêm phong toàn bộ vào bì ký hiệu C2. C khai mua của T 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 100.000 đồng và sử dụng bằng hình thức “Hít”. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với C, kết quả: Dương tính. C là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, tổ công tác thu thập mẫu nước tiểu của C, niêm phong vào vỏ chai nhựa trắng, ký hiệu C1, gửi giám định

chất ma túy hoặc chất chuyển hóa của ma túy. Công an xã Y đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ma Văn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và Nguyễn Văn C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và chuyển hồ sơ cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để giải quyết theo thẩm quyền.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ma Văn T tại xóm B, xã Y, tỉnh Thái Nguyên và Nguyễn Văn C tại xóm Đ, xã Y, tỉnh Thái Nguyên, không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Cùng ngày, tại phòng K Công an tỉnh T tiến hành mở niêm phong, cân xác định số chất bột màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu T1 thu giữ của T có khối lượng 0,073 gam, niêm phong toàn bộ vào bì A1, gửi giám định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 492/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận:

+ *Mẫu chất bột màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu giám định là 0,073 gam.*

+ *Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và các chất Morphine, Codein, MAM-6, MAM-3 là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu ký hiệu C1 gửi giám định.*

Tại cơ quan điều tra Ma Văn T khai: Khoảng 08 giờ ngày 10/10/2025, T từ nhà đi xuống khu vực chợ Đ thuộc xã P, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 03 gói ma túy với giá 200.000 đồng, trong đó: 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dính lẫn chất bột màu hồng, là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine; 01 túi ni lông màu trắng có viền kẻ đỏ, bên trong có chứa chất bột màu hồng, là ma túy, loại Methamphetamine. Mua xong, T cất toàn bộ số ma túy vừa mua được vào túi quần bên trái đang mặc và đi bộ đến khu vực xóm T, xã Y, tỉnh Thái Nguyên, lấy 01 gói ma túy, loại Heroine và M, sử dụng bằng hình thức “Chích”. Sau đó, T tiếp tục đi bộ về nhà thì gặp và bán cho Nguyễn Văn C 01 gói ma túy, loại H2 và Methamphetamine với giá 100.000 đồng.

Nguyễn Văn C khai: Hiện C đang trong thời gian chấp hành Quyết định quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Y, tỉnh Thái Nguyên) trong thời hạn từ ngày 18/12/2024 đến ngày 18/12/2025, nhưng vẫn thường xuyên đi mua ma túy về đề sử dụng. Sáng ngày 10/10/2025 tại xóm T, xã Y, C mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng của Ma Văn T và đã sử dụng hết. Ngay sau đấy bị tổ công tác Công an xã Y phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSKV4, ngày 21/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ma Văn T, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố:

- Bị cáo Ma Văn T, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”,
+ Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ma Văn T từ 42 đến 48 tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Văn C, về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”,
+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn C từ 30 đến 36 tháng tù.

- Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T; miễn án phí cho bị cáo T và bị cáo C.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

+Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 01 vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu T1 và vỏ túi ni lông; 01 bì niêm phong ký hiệu C2, bên trong có 01 mảnh giấy bạc màu trắng có kích thước 07cmx3,5cm đã sử dụng đốt cháy một mặt và 01 bật lửa ga màu tím vàng, đã qua sử dụng.

+Tịch thu sung quỹ: 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thu của Ma Văn T.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T và C không có tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo C: Nhất trí với tội danh, điều luật truy tố, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo như bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo C mức án thấp của Viện kiểm sát đề nghị là 30 tháng tù và miễn án phí cho bị cáo C.

Người bào chữa cho bị cáo T : Nhất trí với tội danh, điều luật truy tố, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo như bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T mức án thấp của Viện kiểm sát đề nghị là 42 tháng tù và miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo T.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại

cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 10/10/2025 tại xóm T, xã Y, tỉnh Thái Nguyên, Công an xã Y phát hiện, bắt quả tang T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine và Methamphetamine giá 100.000đ cho Nguyễn Văn C. Ngay sau khi mua được ma túy, C đã sử dụng hết bằng hình thức “*Hít*”. Vật chứng thu giữ của T 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) và 0,073 gam ma túy, loại Methamphetamine, thu giữ của C 01 mảnh giấy bạc màu trắng, có kích thước 07cmx3,5cm, đã sử dụng đốt cháy một mặt và 01 bật lửa ga màu tím vàng. C đang trong thời gian chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Y, tỉnh Thái Nguyên).

Hành vi của Ma Văn T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Nội dung điều luật như sau:

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.”

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Nội dung điều luật như sau:

“Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a, ...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;”

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo T là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo C là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi của bị cáo T nhằm mục đích thu lợi, nên cần phạt bổ sung bị cáo bằng tiền. Tuy nhiên, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng cầm mua bán, lưu hành, vật chứng không có giá trị gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 01 vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu T1 và vỏ túi ni lông; 01 bì niêm phong ký hiệu C2, bên trong có 01 mảnh giấy bạc màu trắng có kích thước 07cm x 3,5cm đã sử dụng đốt cháy một mặt và 01 bột lửa ga màu tím vàng đã qua sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) thu của T là tiền T bán ma túy cho C, đây là tiền thu lời bất chính, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về nguồn gốc số ma túy, T khai ngày 10/10/2025 mua ma túy của một người nam giới, khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) tại khu vực chợ Đ thuộc xã P, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ma Văn T không đủ yếu tố cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã Y đã xử phạt hành chính đối với T là phù hợp.

[8] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[9]. Xét đề nghị của người bào chữa của bị cáo T và bị cáo C thấy rằng: Có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa của bị cáo C; chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T.

[10]. Cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam các bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Ma Văn T, phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ma Văn Thái 04 (*bốn*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2025. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo T.

2. Bị cáo Nguyễn Văn C, phạm tội: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”,

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn C 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2025.

3. Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Ma Văn T, Nguyễn Văn C với thời hạn **45 (Bốn mươi lăm)** ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 01 vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu T1 và vỏ túi ni lông; 01 bì niêm phong ký hiệu C2, bên trong có 01 mảnh giấy bạc màu trắng có kích thước 07cm x 3,5cm đã sử dụng đốt cháy một mặt và 01 bật lửa ga màu tím vàng đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 100.000đ(*một trăm nghìn đồng*) thu của Ma Văn T.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thái Nguyên*).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ma Văn T, Nguyễn Văn C.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo (Ma Văn T, Nguyễn Văn C), có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 4;
- Cơ quan điều tra tỉnh Thái Nguyên;
- CQTHAHS tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng T.H.A DS khu vực 4;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Lý